

Bản án số: 70 /2019/HS-PT
Ngày: 22/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

*Các Thẩm phán: Bà: Ngô Thị Hà.
Bà: Lê Thị Thủy.*

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019.

Do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Bùi Văn T** - Sinh năm: 1983, tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn K, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1956; Vợ: Trần Thị Th, sinh năm: 1980; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; cũng năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2018 đến ngày 27/8/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Lê Văn L** - Sinh năm: 1983, tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X 3, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Đ (Đã chết) và bà Lê Thị T (Đã chết); Vợ: Trần Thị T, Sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2018 đến ngày 27/8/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1989; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2018 đến ngày 27/8/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h30 phút ngày 21/8/2018, tại nhà chị Lê Thị N SN 1974 ở thôn Xn 3, xã T, huyện Thiệu Hóa, Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang 04 (Bốn) đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức 3 cây cào chương ăn tiền. Tang vật thu giữ tại chỗ số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng; 04 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 02 (Hai) chiếu cói đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) thu trong thùng bằng kim loại hình chữ nhật; Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 (Một) ĐTDĐ cảm ứng màu trắng nhãn hiệu OPPO, thu giữ của Đỗ Văn Bắc 01 (Một) ĐTDĐ Nokia màu đen dạng bàn phím; thu giữ của Lê Văn L 01 (Một) ĐTDĐ Samsung màu đen và 01 (một) ĐTDĐ Nokia dạng bàn phím màu đen; thu giữ của Bùi Văn T 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen dạng bàn phím; thu giữ của anh Mai Văn L SN 1977 trú tại N, xã T, huyện Thiệu Hóa số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Nokia dạng bàn phím màu đen; thu giữ của anh Lê Xuân H SN 1978 trú tại N, xã T, huyện Thiệu Hóa số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Nokia màu đen dạng bàn phím số; thu giữ của anh Nguyễn Công T SN 1975 trú tại thôn 8, xã T, TP Thanh Hóa 01 ĐTDĐ Nokia màu đen.

Tại Cơ quan CSĐT các đối tượng khai nhận: Khoảng hơn 13h ngày 21/8/2018, Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Đỗ Văn B, Mai Văn L và Lê Xuân H đang ngồi uống bia tại quán bia gia đình nhà chị Lê Thị N ở thôn X 3, xã T, huyện Thiệu Hóa. Ngồi uống bia nói chuyện với nhau được một lúc thì Lê Văn L, H và B cùng rủ nhau “Đánh bạc”. Sau đó, tất cả đi vào trong nhà trong của quán bia. Tại đây, 02 (Hai) chiếu chiếu đã được chị N chải để ăn cơm trước đó chưa kịp dọn, bài có sẵn được để trên cửa sổ (Bài là của con gái nhà chị N dùng để chơi với bạn).

Lê Văn L, Nguyễn Văn H và Đỗ Văn B ngồi xuống chiếu và bắt đầu chơi “Đánh bạc” bằng hình thức chơi 3 cây cào chương ăn tiền, mức đặt cược thấp nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), mức cao nhất do người cào chương quyết định, tức là chia mỗi người ba cây rồi cộng tổng số điểm trên 3 cây bài ai được mười điểm thì người đó cào chương, người cào chương sẽ được chia bài cho những người chơi, sau khi đặt cửa mỗi người chơi được chia 3 cây bài, sau đó cộng tổng số điểm của ba cây bài và so điểm với người cào chương, ai cao điểm hơn người đó thắng, ai thấp điểm hơn người đó thua, ai được mười điểm sẽ được ăn gấp 2 lần tiền đặt cửa, ai được 3 cây giống nhau thì gọi là sập và sẽ ăn gấp 3 lần tiền đặt cửa, ai được 3 cây liên tiếp nhau cùng chất gọi là đồng hoa và sẽ ăn gấp 4 lần đặt cửa, nếu bằng nhau thì tính theo rô, cơ, tép, bích.

Trước khi chơi, tất cả đều thống nhất, nếu ai được “mì”, “sập” hay “đồng hoa” thì sẽ cắt 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) bỏ vào thùng sắt hình chữ nhật để lấy tiền trả tiền bia, nước ngọt, thuốc lá cho chủ quán. Khi đang chơi có Nguyễn Công T đến nhưng Mai Văn L, Lê Xuân H và Nguyễn Công T không chơi mà chỉ ngồi xem. Đến khoảng 15h thì có Bùi Văn T đến và cùng vào chơi. Cả 4 người chơi hết ván này đến ván khác. Quá trình chơi, H được 02 (Hai) ván “mì” nên đã cắt ra số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); B được 05 (Năm) ván “mì” nên đã cắt ra số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Lê Văn L và T mỗi người được 01 (Một) ván “mì” nên L và T đã cắt ra mỗi người số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tổng cộng, cả 04 đối tượng đã cắt ra 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để bỏ vào hộp sắt. Cả nhóm đang đánh bạc đến 16h30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận Lê Văn L mang theo 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn H mang theo 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đỗ Văn B mang theo 8.000.000đ (Tám triệu đồng), Bùi Văn T mang theo 3.000.000đ (Ba triệu đồng), đến khi bị bắt không ai còn tiền trong người.

Đối với chị Lê Thị N là chủ nhà, quá trình điều tra cho thấy khi các đối tượng đánh bạc, chỉ có mình chị N ở nhà, chị N không cho phép đánh bạc tại nhà của mình nhưng các đối tượng vẫn đánh, chị N không thu tiền hô và không tổ chức canh gác cho các đối tượng. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với chị N.

Đối với số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng), quá trình điều tra chứng minh được các đối tượng đã cắt ra 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để bỏ vào hộp sắt còn 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền bán hàng của gia đình chị N. Ngày 17/10/2018, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 30/QĐXLTL, trả lại 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 08 (Tám) chiếc điện thoại và số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) thu của Lê Xuân H và Mai Văn L, quá trình điều tra xét thấy không sử dụng vào việc “đánh bạc”. Ngày 7/9/2018, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 23/QĐXLTL trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Còn lại số tiền 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) hiện đang được gửi ở Kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, Điểm s,t Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi 07 ngày tạm giữ (tạm giữ từ ngày 21/08/2018 đến ngày 27/08/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 23 ngày tù.

Phạt tiền bổ sung bị cáo T 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi 07 ngày tạm giữ (tạm giữ từ ngày 21/08/2018 đến ngày 27/08/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 23 ngày tù.

Phạt tiền bổ sung bị cáo L 15.00.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi 07 ngày tạm giữ (tạm giữ từ ngày 21/08/2018 đến ngày 27/08/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 23 ngày tù.

Phạt tiền bị cáo H 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung, của các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 11 tháng 12 năm 2018 các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H cùng có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, giảm mức phạt tiền thấp nhất và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Văn H, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16h30 phút ngày 21/8/2018, tại nhà chị Lê Thị N SN 1974 ở thôn X 3, xã T, huyện Thiệu Hóa, Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang 04 (Bốn) đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức 3 cây cào chương ăn tiền. Cơ quan điều tra thu giữ tang vật tại chỗ số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng; 04 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 02 (Hai) chiếu cói đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) thu trong thùng bằng kim loại hình chữ nhật; Quá trình điều tra chứng minh được trong số tiền 4.900.000đ thu trong chiếc thùng bằng kim loại có 900.000đ là tiền đánh bạc. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 27.400.000đ.

Như vậy, đủ căn cứ để buộc tội các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, và Bùi Văn T về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Mặc dù các bị cáo khai nhận không trùng khớp số tiền mang đi đánh bạc và số tiền thu tại chiếu bạc nhưng HĐXX có đủ cơ sở kết luận số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 27.400.000đ bắt quả tang thu giữ, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với số tiền đánh bạc trên.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm án, giảm phạt tiền và xin được hưởng án treo của các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H*:

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo L và bị cáo T đã có công giúp cơ quan Công an phá án nên được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo Hải lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được án dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn T năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, cùng năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cũng về tội “Đánh bạc” mới được xóa án tích. Bị cáo Lê Văn L năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H đều có tình tiết giảm nhẹ mới.

Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, bị cáo Lê Văn L lại tiếp tục có thành tích giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 20/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa có văn bản xác nhận về việc ghi nhận thành tích của Lê Văn L đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị để Công an huyện Đông Sơn làm rõ hành vi gây thương tích của đối tượng Hoàng Đình Cường ở thôn Văn Nam, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xảy ra ngày 25/01/2017.

Cũng sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, cụ thể bị cáo L đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 15.200.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 004477 ngày 07/3/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Thiệu Hóa, bị cáo T đã nộp số tiền phạt bổ sung là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại biên lai thu số 004478 ngày 21/3/2019 và bị cáo H đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn) tại biên lai thu số 004479 ngày 22/3/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Thiệu Hóa theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình. Hơn nữa bị cáo L và bị cáo H đều có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương, là lao động chính, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Chính quyền địa phương có xác nhận và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn H.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H đều có tình tiết mới, cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Các bị cáo L và H có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo L và H hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần căn cứ Điều 65 của BLHS, để xem xét chuyển hình phạt cho bị cáo L và bị cáo H được hưởng án treo để các bị cáo thấy được tính nhân đạo và sự khoan hồng của Nhà nước, không chấp nhận kháng cáo xin giảm phạt tiền bổ sung của các bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn T, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Văn H là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo T, L và bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi 07 ngày tạm giữ (từ ngày 21/08/2018 đến ngày 27/08/2018).

Phạt tiền bổ sung 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Bị cáo T đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại biên lai thu số 004478 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo còn phải nộp tiếp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền phạt bổ sung và 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 và Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/3/2019).

Bị cáo L đã nộp đủ tiền phạt bổ sung và án phí HSST là 15.200.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 004477 ngày 07/3/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 và Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/3/2019).

Phạt tiền bị cáo Hải 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo H đã nộp phạt bổ sung và án phí HSST là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn) tại biên lai thu số 004479 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo còn phải nộp tiếp tiền phạt bổ sung 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Thiệu Duy và giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự và Cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan Thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND, THADS H.Thiệu Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành